

CHƯƠNG BA

VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG HẬU KỲ ĐÁ MỚI – SƠ KỲ KIM KHÍ NAM TÂY NGUYÊN

Nam Tây Nguyên gồm hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng. Về cơ bản tương ứng với các vùng địa lý: Núi thấp Chư Đju, Cao nguyên Buôn Mê Thuật, Cao nguyên M'Đrăc, Bán bình nguyên Ia Súp, Trũng Krông Pách- Lăk (Thuộc phần nam khu địa lý Đắk Lắk – Bình Phú); các vùng: Núi trung bình Chư Yang Sin, Cao nguyên Đắk Nông, Cao nguyên Di Linh, Núi thấp Di Linh, Đồi Cát Tiên (thuộc khu cực Nam Trung Bộ)

1. ĐẶC TRƯNG DI TÍCH

1.1. Đặc trưng phân bố di tích

Trong số các vùng địa lý đó, khảo cổ học tìm thấy dấu vết hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí tìm thấy 19 địa điểm ở 5 vùng địa lý sau: Vùng cao nguyên Buôn Mê Thuật (còn gọi là cao nguyên Đắk Lắk), bán bình nguyên Ia Súp, trũng Krông Pách – Lăk. Cao nguyên Đắk Nông và vùng đồi Cát Tiên.

+ Tại vùng cao nguyên Buôn Mê Thuật đã phát hiện 2 địa điểm: Ea H'Leo và Ea Kao. Diện tích của vùng này rộng khoảng 3667 km², giáp với cao nguyên Đắk Nông và bán bình nguyên Ia Súp ở phía tây. Đây là vùng cao nguyên basalte trẻ, ít bị chia cắt, gợn sóng. Độ cao trung bình 500 – 600m, hơi thoải dần từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.

- Địa điểm EaH'Leo, nằm gần quốc lộ 14, xã EaH'Leo, huyện EaH'Leo, giáp với huyện Ayunpa của tỉnh Gia Lai, nơi đầu của các nhánh suối đổ vào sông Ba. Di chỉ do Nguyễn Khắc Sử và Võ quý xác minh đầu năm 2000. Tầng văn hóa mỏng, bị xáo trộn nghiêm trọng. Tại đây đã tìm thấy 1 mảnh tước và 7 rìu bôn đá mài toàn thân (2 rìu vai xuôi, 3 rìu vai ngang, 1rìu tứ giác và 1 bôn hình răng trâu)

- Địa điểm Ea Kao, thị xã Buôn Ma Thuật do cán bộ Bảo tàng thu lượm được trên mặt gồm 13 hiện vật đá và 3 đồ đồ gốm. Trước đó, cán bộ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp cận di tích này và thu lượm được khá nhiều đồ gốm, song chưa có thông báo chi tiết. Tại đây đã thu thập được 13 hiện vật đá, chủ yếu là rìu không có vai cùng với một số đồ gốm.

- Tại vùng bán bình nguyên Ia Súp đã phát hiện 1 địa điểm Ia Rốp, huyện Ia Súp. Đây là vùng địa hình thuộc dạng đồng bằng bóc mòn với đồi núi sót lượn sóng, độ cao tuyệt đối chỉ đạt 300 – 200m, có lẽ là một trong những vùng thấp nhất của Nam Tây Nguyên.

Địa điểm Ia Rốp, huyện Ia Súp được phát hiện đầu năm 2000, trong khi đào đất làm vườn, dân địa phương đã thu được 2 cuốc có vai, cuốc đá dạng phác vật, chưa mài. Cuốc làm từ đá phtanite, màu trắng đục; có vai xuôi, thân hình chữ nhật, mỏng, mặt bụng gần phẳng, mặt lưng hơi cong khum, toàn thân có vết ghe nhỏ, chưa được mài. Mặt bổ dọc hình chữ “V” hơi vát về mặt trong, mặt cắt ngang gần hình thang đáy cong lồi. Nhìn chung, cuốc được chế tác với kỹ thuật ghe khá hoàn thiện. Trên rìa lưỡi có nhiều vết ghe nhỏ tu chỉnh tạo rìa lưỡi mỏng và sắc. Kích thước 1 chiếc thân dài 12,6 cm, lưỡi dài 9 cm, lưỡi rộng 6,8 cm, vai rộng 6 cm, thân dài 1,7 cm, chuôi dài 3,6 cm, rộng 2,2 cm, dày 1,6 cm; chiếc còn lại thân dài 12,5 cm, lưỡi dài 9,5 cm, lưỡi rộng 6,8 cm, vai rộng 6 cm, thân dài 1,8 cm, chuôi dài 3,8 cm, rộng 2,5 cm, dày 1,7 cm.

+ Tại vùng cao nguyên Đắc Nông đã phát hiện 10 địa điểm khảo cổ. Vùng cao nguyên Đắc Nông nằm ở sườn tây của dãy Trường Sơn Nam, phía bắc giáp với vùng Ia Súp, phía đông và đông nam giáp vùng núi thấp Chư Yang Sơn, có diện tích 3820m². Địa hình vùng này là cao nguyên basalte bị xâm thực chia cắt mạnh, phần lớn diện tích của vùng có độ cao tuyệt đối trung bình từ 700 – 800 m. Đây là một trong những vùng có địa hình cao nhất Nam Tây Nguyên .

1. Địa điểm Đồi chợ (Gò Chợ), nằm ở thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R’lấp, cách thành phố Ban Mê Thuột 180 km về phía tây nam, cách quốc lộ số 14 từ Sài Gòn đi Ban Ma Thuột 1 km về phía bắc. Di chỉ được phát hiện 1987, dân địa phương đã sưu tầm được 32 hiện vật đá, 1 hiện vật gốm.

2. Địa điểm Đồi Nghĩa trang, cách di tích Gò Chợ khoảng 1 km theo đường chim bay về phía bắc. Di tích phân bố trên phần gần đỉnh quả đồi, nơi quy hoạch xây dựng Nghĩa Trang liệt sỹ của huyện Đắc R’lấp (mới tách ra từ huyện Đắc Nông năm 1985). Do vậy hầu như toàn bộ di tích đã bị san ủi để làm Nghĩa Trang liệt sỹ. Tại đây thám sát 4m² và khai quật 30 m², có tầng văn hóa mỏng, thu được đồ đá và đồ gốm.

3. Vườn cà phê nhà ông Phạm Kiên, cách Đồi Nghĩa Trang khoảng 900 m về phía bắc. Tại đây đã đào một hố thám sát với diện tích thu được 2 bàn mài và một số mảnh gốm về chất liệu, màu sắc và hoa văn giống gốm ở Đồi Nghĩa Trang.

4. Vườn nhà ông Hoàng Văn Đăng ở bên trái con đường từ thị trấn xuống xã Châu Giang, cách di chỉ Đồi Nghĩa Trang hơn 1km về phía đông bắc. Di tích nằm ở

độ cao khoảng 20m so với mực nước suối về mùa khô, tầng văn hóa gần như đã bị phá hủy, chỉ còn nhặt được một số mảnh gốm.

5. Vườn nhà ông Hoan, cách vườn nhà anh Đăng khoảng 200m. Tầng văn hóa ở đây cũng bị phá hủy, chỉ nhặt được một số mảnh gốm.

6. Vườn nhà anh Nguyễn Văn Hòa, cách vườn nhà anh Hoan 450 m, hố thám sát cho thấy tầng văn hóa đã bị phá hoại gần hết, thu được 3 bàn mài và một số mảnh gốm.

7. Vườn nhà anh Quyết, cách vườn nhà anh Hoan hơn 200m. Tại đây chỉ thu được một số mảnh gốm, tầng văn hóa đã bị phá hoại hết.

8. Vườn nhà ông Phú, cách vườn nhà anh Hoà gần 200m, di tích cũng đã bị phá hủy hết bởi máy ủi san đồi làm vườn, chỉ còn nhặt được một số mảnh gốm.

9. Vườn nhà ông Khoan, cách trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện Đắc R'lấp cách di chỉ Đồi Nghĩa Trang khoảng 1,2 km về phía đông. Năm 1994, khi đào hố làm vườn ông Khoan đã phát hiện được 3 rìu tứ giác bằng đá phtanit, 5 phác vật rìu tứ giác. Một hố thám sát mở cách hố đào của ông Khoan 50 m cũng chỉ thu được một vài mảnh gốm, tầng văn hóa đã bị phá hủy hết.

10. Địa điểm Draisi ở bờ sông Mado, gần buôn Draisi, trên điểm cao 510 – 520m. Buôn Draisi thuộc xã 10, huyện 5 (trước 1975), nay thuộc huyện Đắc R'lấp. Năm 1974, cán bộ Viện Khảo cổ học đào thám sát. Tầng văn hóa nằm ở độ sâu 0,8 – 1,3m, đã thu được 1 cuốc đá, 2 dầm đá, 1 rìu vai xuôi, 1 bàn mài, 45 mảnh gốm và một số mảnh đá nguyên liệu. Di vật đáng chú ý nhất là 1 chiếc cuốc chim và 2 dầm đá.

Ngoài 10 địa điểm nói trên, trong vùng địa lý này còn phát hiện lẻ tẻ nhiều đồ đá, đáng chú ý là các sưu tập sau:

- Sưu tập Quảng Trực – Quảng Tân gồm 15 hiện vật đá ;
- Sưu tập Đắc Nang, huyện Krông Nô gồm 18 cuốc hình thang.
- Sưu tập Đắc Tôn, xã Thường Xuân, huyện Đắc Nông gồm 4 hiện vật đá (1 viên đá ghè tròn có lỗ thủng ở giữa, 2 bôn tứ giác và 1 bôn có vai).

Với 10 địa điểm và một số sưu tập nói trên cho thấy, vùng địa lý cao nguyên Đắc Nông là nơi tập trung cao nhất các di tích hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí ở Nam Tây Nguyên. Trong đó xung quanh thị trấn Đắc R'Lấp, trong diện tích khoảng 4 km² (mỗi chiều 2 km) là nơi tập trung nhất.

+ Tại vùng trũng Krông Pak – Lác đã phát hiện 5 địa điểm. Vùng trũng Krông Păk – Lác, nằm kẹp giữa cao nguyên Buôn Ma Thuột và dãy núi Chư Yang Sin; có

bề mặt san bằng cổ, kiểu địa hình đồng bằng tích tụ bóc mòn với đầm hồ và đồi sót. Do hoạt động của sông Krông Ana và sông Krông Knô nên bề mặt địa hình vùng này tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình 400 – 500m. Khí hậu hơi khô hơn các vùng khác. Hệ thống sông suối thưa, có hồ nước lớn (hồ Lăk rộng 876 km²). Các phát hiện di tích và di vật ậu kỳ đá mới ở huyện Krông Ana, huyện Lăk gồm :

1. Địa điểm Quảng Điền, ở huyện Krông Ana, người dân làm vườn phát hiện một số rìu đá. Tháng 4 – 1991, Nguyễn Thị Mai sưu tập thêm ở đây một số rìu bôn đá. Năm 1993, cán bộ Viện Khảo cổ đã đào thám sát địa điểm này và thu thập trên mặt được một số di vật đặc trưng cho hậu kỳ đá mới. Di tích hầu như đã bị phá hủy hoàn toàn do quá trình canh tác, sau ủi vườn để trồng cây. Trong các hố thám sát, tầng văn hóa dày khoảng 5 cm – 10cm, đã bị xáo trộn.

2. Địa điểm Buôn Triết, cạnh Hồ Lăk, thuộc huyện Lăk, cách thị xã Buôn Mê Thuột 50 km về phía đông nam, giáp với tỉnh Lâm Đồng là một di chỉ khảo cổ học quan trọng. Cuốn năm 1978, trong lúc canh tác, dân địa phương đã thu nhặt được nhiều rìu bôn đá và thông báo cho Bảo tàng Đắk Lắk. Năm 1991, cán bộ Bảo tàng Đắk Lắk đã tới điều tra vùng này, mở một hố thám sát và đã thu thập được một số hiện vật đá cùng đồ gốm.

3. Cuối năm 1993, cán bộ Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Đắk Lắk đã đào một hố thám sát có diện tích 2m² tại vườn nhà ông Trí, xã Buôn Triết. Trong hố đào đã tìm thấy một chiếc cuốc đá, 2 rìu bôn có vai, 2 mộ vò gốm được chôn úp miệng vào nhau, 2 hiện vật gốm chân cao đã bị vỡ và nhiều mảnh gốm. Ngoài ra còn thu thập được trong nhân dân cư trú trong khu di tích được 7 rìu bôn mài toàn thân (1 bôn có vai, 1 bôn hình răng trâu và 5 rìu bôn tứ giác.

Tháng 12 – 1994, Viện Khảo cổ học và bảo tàng Đắk Lắk đã khai quật di chỉ Buôn Triết. Hố khai quật cạnh hố thám sát, thu được 2 rìu có vai, 2 phác vật rìu, 3 dọi xe chỉ và 1187 mảnh gốm.

Địa điểm Buôn Dục Đôn, xã Ngang Tao, cách địa điểm Buôn Triết khoảng 17 km về phía đông nam, vào cuốn năm 1997, anh Ma Din tức Y Nô Lức đã phát hiện 2 cuốc đá, 3 rìu tứ giác và một bàn mài trong một hố đào lấy nước, ở độ sâu 1,3 m so với mặt vườn hiện nay. Chúng tôi đã tới kiểm tra , nhưng không tìm thấy dấu vết tầng văn hóa trong hố đào này. Mở rộng khu vực tìm kiếm, chúng tôi phát hiện một số mảnh gốm văn thường và văn chải trên mặt vườn. Một hố thám sát 2m² được mở cho thấy, tầng văn hóa đã bị xáo trộn và bị phá hủy hầu hết.

4. Địa điểm Ea Ga, xã Cư Ni, Huyện Ea Ka. Tháng 4 - 2000, khi đào đất trong vườn cà phê, tới độ sâu 1m, ông Ama Thi đã tìm thấy một số cuốc đá trong vùng đất đen. Tin này được báo về Phòng Văn hóa huyện, rồi về Bảo tàng tỉnh.

Tháng 5 – 2000, cán bộ Viện Khảo cổ học trở lại di tích này, nhưng dân đã đào phá di tích để tìm hiện vật. Tại đây hiện còn 7 cuốc và 1 bàn mài nằm sâu dưới 1m, tập trung vào góc đông nam của hố đất đen. Diện tích vùng đất màu đen khá rộng, có hình gần bầu dục, chiều dài tới 4m, chiều rộng 3,5 m.

Những người khảo sát cho rằng, đây không phải là di tích mộ hoặc cư trú. Hố đất đen này có thể liên quan đến việc cất trữ dạng nhà kho, không loại trừ khả năng là vết tích nhà phòng hộ của các bộ lạc cổ. Cần tiếp tục đào rộng trong khu vực này.

5. Địa điểm Xuân Phú, huyện Ea Kar do cán bộ Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Đắk Lắk dưới sự chủ trì của TS Vũ Thế Long xác minh tháng 8 – 2000. Di chỉ rộng gần 10.000m², chưa tìm thấy tầng văn hóa và đồ gốm. Chỉ trong thời gian rất ngắn, đoàn đã thu được 8 phác vật rìu có vai, 140 mảnh tước, 11 hạch đá, 5 bàn mài. Trừ 5 bàn mài bằng sa thạch, số còn lại đều là đá lửa. Những hiện vật này nhặt được trên mặt đất do dân đào xới làm vườn. Đây là một di chỉ xưởng chế tác rìu đá với quy mô lớn ở Đắk Lắk.

+ Tại vùng đồi Cát Tiên đã phát hiện được 1 địa điểm Phù Mỹ, ở ven bờ tả ngạn thượng lưu sông Đồng Nai thuộc huyện Cát Tiên, cách trung tâm huyện lỵ Cát Tiên hơn 1km. Di chỉ được cán bộ Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Lâm Đồng đào thám sát năm 1996 và khai quật vào năm 1998.

Hai hố khai quật đều ở trong vườn nhà ông Trần Đình Kha với tổng diện tích 97m² (hố I rộng 63m², hố II rộng 35 m²). Hai hố cách nhau 4.4 m. Trong quá trình khai quật do bị rễ cây dừa ăn ra quá nhiều không thể khai quật sâu được nên diện tích khai quật hố II chỉ còn 28m².

Tầng văn hóa dày trung bình 20 – 25 cm, trong đó tìm thấy 16 hiện vật đá và 116 hiện vật đất nung.

Từ những điểm trình bày ở trên có thể chỉ ra một số đặc trưng chính về diện phân bố các di tích hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí Nam Tây Nguyên như sau:

- Các địa điểm khảo cổ hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí Nam Tây Nguyên phân bố rải rác ở một số vùng địa lý với mật độ không đều: Cao nguyên Buôn Mê Thuột (2 địa điểm), Bán bình nguyên Ia Súp (1 địa điểm), Trũng Krông Pak – Lắc (5 địa điểm), cao nguyên Đắk Nông (10 địa điểm) và đồi Cát Tiên (1 địa điểm). Trong đó, Cao nguyên Đắk Nông và Trũng Krông Pak – Lắc là nơi tập trung cao nhất.

- Các di tích hậu kỳ đá mới – sơ kỳ kim khí Nam Tây Nguyên phân bố cách các sông suối, chủ yếu thuộc hệ thống các sông đổ nước về phía tây hoặc cạnh hồ lớn - Hồ Lắk.

Ngoài di chỉ Phù Mỹ (Lâm Đồng) thuộc hệ thống sông Đồng Nai ra số còn lại đều thuộc hệ thống các sông đổ nước sang Campuchia.

1.2. Đặc trưng mộ táng.

Cho đến nay trong các địa điểm hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí ở Nam Tây Nguyên duy nhất tìm thấy mộ nồi vò úp nhau trong hố thám sát buôn Triết vào năm 1993.

Tại đây trong vườn nhà ông Tân, một doi đất nằm liền kề bên hồ Lắc trong hố thám sát với diện tích 2m x 2m được mở theo hướng Bắc – Nam, sau khi đào qua tầng văn hoá với độ dày trung bình 0,3m -0,4m chúng tôi thấy xuất hiện ở một phần phía Bắc của hố thám sát có một vệt đất màu xám hơi đen. Tiếp tục đào hố đất màu xám đen này chúng tôi đã tìm thấy hai mộ nồi vò úp nhau cùng một số hiện vật chôn theo ở ngoài hai chiếc vò.

Cả 2 chiếc vò đều đã bị vỡ, chúng chỉ giữ nguyên được hình dạng khi còn đang nằm trong đất và được chôn nghiêng khoảng 15° so với mặt bằng. Hai chiếc vò đều có màu xám hồng, gốm mỏng. Một chiếc có đường kính miệng 30cm, chiếc còn lại đường kính miệng là 32cm. Trong cả hai chiếc vò không có xương, răng, dấu vết than tro cùng hiện vật chôn theo. Trong hố đất màu xám đen bên cạnh 2 chiếc vò chúng tôi còn tìm được 1 chiếc rìu có vai và 2 hai chiếc cuốc có vai. Cả 2 chiếc cuốc có vai đều là loại vai vuông, được chế tác từ đá badan. Chiếc cuốc mang ký hiệu 93BTTS1 có chiếc dài đo được 20,5cm; rộng lưỡi 6,0cm; rộng vai 5,2cm; rộng chu 2,3cm; dày 2,2cm, mặt cắt ngang hình gần chữ nhật, là một chiếc cuốc khá đẹp.

Hố đất tìm thấy mộ nồi vò nằm ở độ sâu 0,6m và ăn sâu vào sinh thổ ở độ sâu 1,05m.

Như trên đã biết cho đến nay ở cả khu vực nam Tây Nguyên chỉ mới tìm thấy 2 mộ nồi vò úp nhau ở di chỉ buôn Triết, bởi vậy việc khái quát một đặc trưng về mộ táng ở khu vực nam Tây Nguyên là điều rất khó khăn.

Qua so sánh, đối chiếu mộ nồi vò ở di chỉ buôn Triết với mộ nồi vò ở các di chỉ Lung Leng, Trà Dôm ở khu vực Bắc Tây Nguyên chúng tôi thấy rằng chúng có những mặt tương đối giống nhau:

Các mộ vò úp nhau đều nằm trong các hố đất xám đen ở lớp sớm của tầng văn hoá và đều ăn sâu vào sinh thổ.

Đây là lớp tìm thấy rìu, cuốc có vai thuộc giai đoạn sớm.

2. ĐẶC TRƯNG DI VẬT.

2.1. Giới thiệu khái quát các sưu tập hiện vật

Để tìm hiểu đặc trưng di vật đá và gốm của các di chỉ hậu kỳ đá mới - sơ kỳ kim khí ở nam Tây Nguyên, chúng tôi xin giới thiệu khái quát các sưu tập ở khu vực này. Chúng tôi chủ yếu dựa vào tổ hợp hiện vật đồ đá và đồ gốm trong 3 di chỉ đã khai quật là Nghĩa Trang, Buôn Triết và Phù Mỹ; đồng thời giới thiệu thêm một số sưu tập hiện vật tiêu biểu từ các địa điểm khác do thám sát hoặc sưu tập nhặt có địa chỉ rõ ràng.

Trước hết xin giới thiệu sơ bộ 3 sưu tập hiện vật do khai quật:

- Sưu tập hiện vật Đồi Nghĩa Trang

Trong hố thám sát 4m² đã thu được 28 mảnh gốm, 15 mảnh tước, 1 bàn mài. Trong đợt này còn thu lượm được: 5 rìu tứ giác, 4 mảnh bàn mài đã bị lộ ra trong quá trình san ủi. Trong hố khai quật thu được: 2 rìu tứ giác, 1 phác vật rìu tứ giác, 3 mảnh vòng, 25 bàn mài và 3.241 mảnh gốm.

Cả 2 chiếc rìu tứ giác đều được làm từ đá badan, chiếc ký hiệu 95 ĐrL H1- 01, trên một mặt vẫn còn những vết ghe đẽo chưa được mài hết: thân dài 5,7cm, rộng lưỡi 2,9cm, rộng đốc 1,4cm, dày 2cm.

Trong số 25 bàn mài có 1 chiếc bàn mài rãnh, mang ký hiệu 95ĐrL H1 - 09; số còn lại đều là loại bàn mài có vết mài phẳng hoặc hơi lõm. Tất cả bàn mài đều được làm từ đá cát có hạt tương đối mịn. Phần lớn có kích thước nhỏ và mỏng.

Những chiếc bàn mài thu được ở Đồi Nghĩa Trang khác với những chiếc bàn mài ở khu vực Gia Lai - Kon Tum. Tại các địa điểm Biển Hồ, Lung Leng số lượng bàn mài thu được ít hơn, kích thước nhỏ hơn. Bàn mài ở đây đều có kích thước lớn hơn, chúng được chế tác từ loại đá có độ cứng và hạt mịn hơn nhiều và đều là loại bàn mài lõm.

Cả ba mảnh vòng thu được ở Đồi Nghĩa Trang đều có thiết diện cắt ngang hình tam giác như những mảnh vòng ở Gò Chỗ.

Gốm ở địa điểm đồi Nghĩa Trang chủ yếu là loại gốm mỏng: 2.760 mảnh trên tổng số 3.241 mảnh gốm cả hố khai quật, chiếm 85,15%.

Căn cứ vào màu sắc của gốm chúng được chia thành mấy loại sau:

Gốm nâu hồng: 1.872 mảnh, chiếm 57,75%.

Gốm nâu xám: 834 mảnh, chiếm 25,73%.

Gốm xám hồng: 715 mảnh, chiếm 16,50%.

Gốm được làm từ đất sét pha cát và một ít bã thực vật. Xương gốm có màu nâu đen lẫn những hạt nâu xám trắng, gốm tương đối mịn và cứng.

Trong tổng số 3.241 mảnh gốm có:

430 mảnh gốm văn thường thô, chiếm 13,26%

202 mảnh gốm văn thường mịn, chiếm 6,23%

90 mảnh gốm văn chải, chiếm 2,77%

14 mảnh gốm văn chấm giải, chiếm 0,43%

28 mảnh gốm văn in vỏ sò, chiếm 0,86%

12 mảnh gốm văn khắc vạch, chiếm 0,37%

Số lượng mảnh gốm trang trí văn chấm giải, khắc vạch, in vỏ sò chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Chúng được trang trí thành hàng thẳng trên cổ của đồ gốm, hoặc được chấm trong khuôn của những đường khắc vạch giống như gốm Phùng Nguyên. Văn khắc vạch được trang trí kết hợp với văn chấm giải tạo thành những đồ án đẹp.

Số lượng mảnh miệng thu được 324 mảnh, trong đó: Miệng loe là 213 mảnh, chiếm 65,74% tổng số mảnh miệng; miệng khum 91 mảnh, chiếm 28,08% và loại miệng gần đứng 20 mảnh, chiếm 6,17%.

Tổng số có 82 mảnh đế, gồm loại đế choãi chân cao và đế thấp.

Từ kết quả thám sát năm 1993 và khai quật năm 1995 cho thấy di tích Đồi Nghĩa Trang vừa là nơi cư trú, vừa là nơi chế tác công cụ, một di chỉ – xưởng.

- Sưu tập hiện vật Buôn Triết

Di chỉ Buôn Triết được đào một hố thám sát có diện tích 2m² vào năm 1993. Trong hố đào tìm thấy 1 cuốc đá, 2 rìu bôn có vai, 2 mộ vò gốm được chôn úp miệng vào nhau, 2 hiện vật gốm chân cao đã bị vỡ và nhiều mảnh gốm. Ngoài ra còn thu thập trong khu di tích được 7 rìu bôn mài toàn thân (1 bôn có vai, 1 bôn hình răng trâu và 5 rìu bôn tứ giác).

Hố khai quật mộ trùm lên hố thám sát của năm 1993 với diện tích 80m². Trong hố khai quật chỉ thu được: 1 rìu có vai; 1 rìu có vai lưỡi nhọn; 1 cuốc tứ giác (đã bị gãy phần chuôi); 3 dọi xe chỉ và 1184 mảnh gốm.

Chiếc rìu có vai lưỡi nhọn mang ký hiệu 94BT.4 có thể được chế tác từ một chiếc cuốc có vai kích thước lớn đã bị gãy phần lưỡi. Kích thước của hiện vật đo được là: dài 10,1cm; rộng chuôi 3,2cm; dài chuôi 3,7cm; dày 2,0cm.

Trong 3 chiếc dọi xe chỉ, hai chiếc có tiết diện nửa hình cầu kết hợp với nón cụt.

Gốm Buôn Triết có màu nâu hồng, xương gốm màu xám đen, độ nung tương đối cao.

Trong tổng số 1184 mảnh gốm thu được trong hố khai quật có 87 mảnh được trang trí văn chải, chiếm tỷ lệ 7,34%; 52 mảnh văn thừng chiếm tỉ lệ 4,38%; 22 mảnh văn sóng chiếm tỉ lệ 1,85%; 11 mảnh văn khắc vạch chiếm tỉ lệ 0,92%; 7 mảnh văn chấm rãi chiếm tỉ lệ 0,59%. Các loại văn này thường kết hợp với nhau thành đồ án tương đối đẹp.

Số mảnh miện thu được là 25 mảnh và 8 mảnh đế..

Loại hình miện với 2 loại: miện loe và miện khum.

- *Sưu tập hiện vật Phù Mỹ.*

Một phát hiện khảo cổ học đáng chú ý ở Lâm Đồng là di tích Phù Mỹ huyện Cát Tiên vào năm 1996. Tại đây, cán bộ Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Lâm Đồng đã đào thám sát, xác nhận di chỉ có tầng văn hoá chứa hiện vật đá và gốm thuộc thời đại kim khí.

Cuối năm 1998, Viện Khảo cổ học và Bảo tàng Lâm Đồng đã tiến hành khai quật địa điểm Phù Mỹ.

Di tích Phù Mỹ nằm ở ven bờ tả ngạn thượng lưu sông Đồng Nai thuộc huyện Cát Tiên, cách trung tâm huyện lỵ Cát Tiên hơn 1km.

- Đồ đá: 16 tiêu bản gồm:

Khuôn đúc đồng: 9 chiếc (1 chiếc loại nhiều mang và 8 chiếc 2 mang). Khuôn nhiều mang ký hiệu 98 PM H2 L1- 4(HV3), làm bằng đá sa thạch hai bên khuôn có hình mẫu vật lõm vào, đó là vật có mũi (hay góc) nhọn. Khuôn có hình gần chữ nhật, chiều dài còn lại 5,5cm, chiều rộng 6,5cm, dày 2,4cm.

Khuôn hai mang tìm được 8 chiếc. Chiếc ký hiệu 98 PM H2 L16 làm từ đá cát, có dạng một nửa hình trụ bỏ dọc, chiều dài 13,3cm, rộng 6,5cm, dày 2,3cm, vật đúc là 1 chiếc rìu có 2 cạnh đều cong lõm, đốc tương đối phẳng. Phần đốc rìu có trang trí một con chồn, hai bên góc có hoa văn gần vòng tròn, có đường xuyên giữa là

mũi nhọn là góc rìu. Đặc biệt người xưa tạo ra đầu rìu cũng là đầu ngót ở phần rìa của lưỡi rìu.

Bàn mài: 4 chiếc, điển hình là chiếc ký hiệu 18 PM H1L1 - 30, bằng đá cát, nhiều vết sử dụng, vết mài hơi lõm, kích thước dài 10,4cm, rộng 8,2cm, dày 2,2cm.

Rìu đá: 2 chiếc đều ở trong hố I. Chiếc thứ nhất, rìu tứ giác, ký hiệu 48 PM H1L121 có màu xám xanh, được chế tác từ đá badan, ở một mặt được mài nhẵn, mặt kia ở một rìa cạnh bị vỡ, phần đốc và rìa cạnh kia bị vỡ một miếng lớn. Rìu dài 8,0cm, rộng 3,9cm, dày 2,6cm.

Chày: 1 chiếc, ký hiệu 98 PM H1L2 - 46, làm từ đá cuội, một đầu đã bị vỡ, chày có hình trụ, thuôn dần về một phía, chày dài 7,5cm, dày 3,7cm.

Đồ gốm: 116 hiện vật với các loại:

Bàn đập: 95 chiếc, chiếm 81,7% tổng số hiện vật gốm. Bàn đập gốm có chung một dáng hình, đó là hình chóp cụt dài ở phần tay cầm, phía dưới bè ra như chiếc bánh dày, ở đầu phần phía tay cầm thường có lỗ. Toàn bộ các hiện vật đều không được trang trí hoa văn.

Chiếc bàn đập mang ký hiệu 98 PM L1 - 32 còn nguyên vẹn, tay cầm hình chóp cụt dài, phía dưới loe ra như hình nón, có xuyên lỗ ở phần giữa tay cầm. Không trang trí hoa văn, gốm thô màu đỏ. Kích thước dài 9,0cm đường kính lớn nhất 6,5cm.

Dội xe chỉ: 11 chiếc (ở hố I có 10 chiếc). Dội xe chỉ đều cùng một loại hình chóp cụt với các độ cao khác nhau, tất cả đều không được trang trí hoa văn.

Chiếc dọi xe chỉ mang ký hiệu 98 PM H1 L2 - 109 được làm bằng đất nung pha nhiều cát, màu hồng nhạt có hình chóp cụt đáy phẳng, có lỗ xuyên tâm. Đường kính trên 2,0cm, đường kính dưới 3,2cm, cao 1,1cm.

Chiếc ký hiệu 98 PM H1 L1 - 15 có màu hồng nhạt, hình chóp cụt có lỗ xuyên tâm; đường kính trên 2,4cm; đường kính dưới 3,0cm; cao 2,1cm.

Con dấu: 1 chiếc, được làm bằng đất nung pha nhiều cát màu hồng xám, có dáng nửa hình cầu, mặt dưới gần phẳng, tròn được trang trí hoa văn hình xoắn ốc tròn. Đường kính lớn nhất 2,5cm, cao 1,7cm.

Bát: 1 chiếc, ký hiệu 98 PM H1 L2 - 45 còn nguyên vẹn, có màu nâu hơi đỏ, làm bằng gốm thô pha nhiều cát, bát có miệng loe rộng; đường kính miệng 19cm; cao 6,9cm.